

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN T  
THÀNH PHỐ H**

Bản án số: 95/2022/HSST

Ngày: 14/12/2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN  
NHÂN DÂN HUYỆN T – THÀNH PHỐ H**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đoàn Lan H
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Lý Thị Thu H và ông Lương Văn H

**Thư ký phiên tòa:** Hứa Thị H, Thư ký viên chính - Tòa án nhân dân huyện T, thành phố H.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa:***

Bà Nguyễn Thị Hồng L - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 98/2022/TLST- HS ngày 28/11/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2022/QĐXXST- HS ngày 01 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

**LÔ TUẤN D**, sinh năm: 1995; HKTT: Bản D, xã C, huyện Q, tỉnh N; Chỗ ở hiện nay: Thị trấn P, huyện P, TP H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Con ông: Lô Văn Q và bà Lương Thị H; Vợ: Lê Thị Thu X và có 01 con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/9/2022 đến nay. (có mặt).

\*Người bào chữa cho bị cáo: Bà Đỗ Thị T – Trợ giúp viên pháp lý thuộc sở tư pháp H (có mặt)

\*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Phạm Văn P, sinh năm 1971; Địa chỉ: Thôn N, xã Q, huyện P, TP H (vắng mặt)

Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1973; Địa chỉ: Thôn N, xã Q, huyện P, TP H (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 50 phút ngày 21/9/2022, tổ công tác Công an huyện T gồm: Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy phối hợp với Công an xã V làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát trên địa bàn xã V. Khi tổ công tác đi đến gần bãi xe V thuộc xã V, huyện T, thành phố H đã phát hiện Lô Tuấn D đang điều khiển xe đạp điện có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên đã yêu cầu dừng xe, tiến hành kiểm tra. Khi bị tổ công tác kiểm tra, do hoảng sợ, D đã thả 01 gói nilong màu xanh, bên trong có chứa chất bột màu trắng được bọc bằng giấy trắng xuống lề đường thì bị tổ công tác phát hiện, thu giữ. Tại chỗ, D khai là ma túy D vừa mua được với giá 200.000 đồng của một người đàn ông không quen biết ở khu vực chợ Đ, xã V mục đích để sử dụng cho bản thân. Lực lượng công an tiến hành thu giữ tang vật gồm: 01 xe đạp điện nhãn hiệu VINATHAI, BKS: 36MĐ3-054.76.

Ngày 21/9/2022, tiến hành khám xét chỗ ở của Lô Tuấn D tại Tiểu khu Đ, thị trấn P, huyện P, TP. H. Kết quả khám xét: Không phát hiện thu giữ gì.

Về nguồn gốc ma túy, Lô Tuấn D khai: Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 21/9/2022, D mượn chiếc xe đạp điện nhãn hiệu VINATHAI, BKS: 36MĐ3-054.76 của anh Phạm Văn N để đi mua nước. Sau khi mượn được xe đạp điện, D điều khiển xe đi đến khu vực bãi xe V thuộc địa phận xã V để tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân. Khi đến nơi, D gặp và mua của 01 người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, D cầm ở tay trái rồi đi tìm nơi

để sử dụng. Khi đi được một đoạn thì bị Cơ quan công an kiểm tra, D hoảng sợ nên đã vứt gói ma túy xuống đất và đã bị phát hiện thu giữ như đã nêu trên.

Tại bản kết luận giám định số 6713/KLGĐ-KTHS ngày 29/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố H, kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy (bên ngoài bọc nilon màu xanh) là ma túy loại Heroine, khối lượng 0,103 gam.

Bản cáo trạng số 95/CT-VKSTT ngày 28 tháng 11 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố Lô Tuấn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như cáo trạng truy tố và bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đại diện viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lô Tuấn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt từ 12 -15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (21/9/2022).

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, mắc nghiện ma túy, không có tài sản riêng, không có khả năng thi hành, đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung bằng phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong chứa ma túy (Heroin), bên ngoài có chữ ký của Lô Tuấn D; giám định viên và cán bộ niêm phong.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

\*Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Sau khi phạm tội bị cáo đã ăn năn hối cải, bị cáo là thành phần dân tộc sống trong vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, hiểu biết

pháp luật hạn chế đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo mức án thấp nhất và miễn án phí cho bị cáo.

Tranh luận tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả đã được tranh tụng tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ định tội: Khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ để sử dụng cho bản thân là 0,103 gam ma túy loại Heroin. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự và đủ khả năng nhận thức về tác hại của ma túy đối với đời sống xã hội, đều biết ma túy là chất cấm, được nhà nước quản lý nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Căn cứ vào lời khai của những người liên quan và vật chứng thu giữ xác định được bị cáo đã tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 21/9/2022. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, vi phạm các chính sách pháp luật về phòng chống ma túy, tác động xấu đến kinh tế, xã hội, an ninh trật tự, đạo đức, lối sống và sức khỏe của người khác, gây bức xúc trong xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, mặc dù nhận thức được hậu quả xảy ra nhưng bị cáo vẫn thực hiện tội phạm đến cùng gây nguy hiểm cho xã hội. Vì vậy cần có hình phạt tù nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là thành phần dân tộc sống trong vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 BLHS người phạm tội có thể bị phạt tiền. Tuy nhiên, xét bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, mắc nghiện ma túy, không có tài sản riêng, không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng, xử lý vật chứng:

- 01 phong bì niêm phong, bên trong chứa ma túy (Heroin), bên ngoài có chữ ký xác nhận của giám định viên phòng PC09 và Lô Tuấn D được hoàn lại sau giám định, là vật chứng của vụ án, tịch thu tiêu hủy;

[8] Các vấn đề khác: Đối tượng Lô Tuấn D khai đã bán ma túy tại bãi xe V cho bị cáo nhưng không cung cấp được tên, tuổi, địa chỉ cũng không có tài liệu chứng minh, nên không có cơ sở để xử lý; Đối với chiếc xe điện nhãn hiệu VINATHAI, BKS: 36MDA – 05476 xác định thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị T (là vợ anh Phạm Văn P) cho Lô Tuấn D mượn nhưng không biết D sử dụng để đi mua ma túy. Do vậy, cơ quan điều tra đã trả lại chị Nguyễn Thị T là chiếc xe trên có căn cứ pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo thuộc thành phần dân tộc sống trong vùng đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

**Vì các lẽ trên,**

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 136; 331; 332; 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

Tuyên bố: Bị cáo Lô Tuấn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Lô Tuấn D 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (21/9/2022).

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong chứa ma túy (Heroin), bên ngoài có chữ ký xác nhận của giám định viên phòng PC09 và Lô Tuấn D được hoàn lại sau giám định.

(Tang vật hiện đang lưu giữ tại chi cục thi hành án dân sự huyện T, biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/11/2022).

Về án phí: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án, quyết định của Tòa án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**Nơi nhận:**

- TANDTP H
- VKSND TP H
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện;
- Bị cáo; những người tham gia tố tụng khác
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Đoàn Lan H**